

Số: 06 /2024/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 19 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành 07 định mức kinh tế - kỹ thuật cho các nghề về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội Quy định về việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 963/TTr-SLĐTBXH ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc đề nghị ban hành Quyết định ban hành 07 định mức kinh tế - kỹ thuật cho các nghề về đào tạo trình độ cao đẳng và trung cấp áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp về đào tạo áp dụng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở đào tạo khác, doanh nghiệp có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào nghề theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật

Ban hành kèm theo Quyết định này 07 định mức kinh tế - kỹ thuật cho các nghề về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp gồm:

- Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề **Logistics** trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 1a;

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề **Logistics** trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 1b;

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề **Quản trị lễ tân** trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 2;

4. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề **Hướng dẫn du lịch** trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 3;

5. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề **Dược** trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 4;

6. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề **Hộ sinh** trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 5;

7. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề **Điều dưỡng** trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 6.

(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

Điều 4. Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm đơn đốc thực hiện hàng năm thanh tra, kiểm tra đánh giá tình hình, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2024.

Điều 6. Điều khoản thi hành

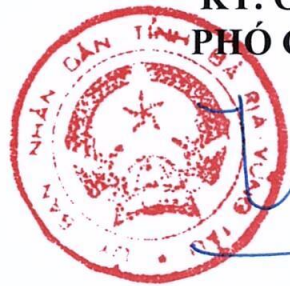
Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

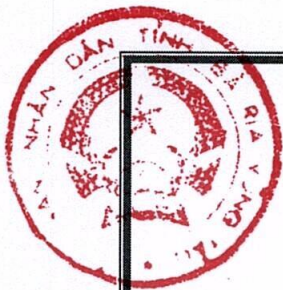
- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ LĐTB&XH;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VB);
- TTr.TU, TTr.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBNDTTQ VN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- TT Công báo-Tin học tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Lưu: VP, VX5

(3)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Thông



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Phụ lục 1a

**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
NGHỀ: LOGISTICS**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

Tên nghề: Logistics

Mã nghề: 6340113

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

MỤC LỤC



	Trang
Phan thuyết minh	2
Bảng tổng hợp định mức kinh tế - kỹ thuật	4
I. Định mức lao động	4
II. Định mức thiết bị	4
III. Định mức vật tư	10
IV. Định mức cơ sở vật chất	13

PHẦN THUYẾT MINH



Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Logistics, trình độ cao đẳng là lượng tiêu hao các yếu tố về lao động, vật tư, thiết bị và cơ sở vật chất để hoàn thành việc đào tạo cho 01 người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn của nghề Logistics

I. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật nghề Logistics, trình độ cao đẳng

1. Định mức lao động

Định mức lao động là mức tiêu hao lao động sống cần thiết của người lao động theo chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành việc đào tạo cho 01 người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn của nghề Logistics

Định mức lao động bao gồm định mức lao động trực tiếp và định mức lao động gián tiếp, định mức lao động trực tiếp là thời gian giảng dạy lý thuyết và thực hành, định mức lao động gián tiếp là thời gian lao động cho hoạt động quản lý, phục vụ.

2. Định mức thiết bị

Định mức thiết bị là thời gian sử dụng từng loại thiết bị để hoàn thành việc đào tạo cho 01 người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn của nghề Logistics

Định mức thiết bị là căn cứ để tính vật tư và tính khấu hao thiết bị.

Định mức thiết bị chưa bao gồm thời gian sử dụng các thiết bị cho công tác quản lý, phục vụ của lao động gián tiếp.

3. Định mức vật tư

Định mức vật tư là mức tiêu hao từng loại nguyên, vật liệu cần thiết để hoàn thành việc đào tạo cho 01 người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn của nghề Logistics. Định mức này chưa bao gồm:

- + Định mức về điện chiếu sáng, nước sinh hoạt phục vụ cho quá trình đào tạo;
- + Định mức nguyên, nhiên vật liệu cho bảo trì, bảo dưỡng định kỳ thiết bị;

4. Định mức cơ sở vật chất

Là thời gian sử dụng và diện tích sử dụng của một người học đối với từng loại cơ sở vật chất (khu học lý thuyết, khu thực hành thực tập và các khu chức năng khác) để hoàn thành việc đào tạo cho 01 (một) người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn của nghề Logistics

II. Hướng dẫn sử dụng định mức kinh tế - kỹ thuật nghề Logistics

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật này được sử dụng để:

- Xác định chi phí trong đào tạo nghề Logistics, trình độ cao đẳng;
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch, quản lý kinh tế, tài chính và quản lý chất lượng trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật nghề Logistics, trình độ cao đẳng được tính toán trong điều kiện lớp học lý thuyết 35 sinh viên, lớp học thực hành 18 sinh viên, thời gian đào tạo là 2.385 giờ.



**BẢNG TỔNG HỢP ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
NGHỀ LOGISTICS**

Tên nghề: Logistics

Mã nghề: 6340113

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Định mức kinh tế kỹ thuật về đào tạo cho 01 người học trong điều kiện lớp học lý thuyết 35 học viên và lớp học thực hành 18 học viên.

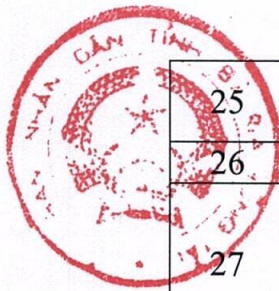
I. ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG

STT	Định mức lao động	Định mức (giờ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Định mức lao động trực tiếp	101,91	
1	Định mức giờ dạy lý thuyết	31,80	
2	Định mức giờ dạy thực hành	70,11	
II	Định mức lao động gián tiếp	15,29	

II. ĐỊNH MỨC THIẾT BỊ

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật cơ bản	Định mức thiết bị (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)
A	Thiết bị dạy lý thuyết		
1	Bộ máy tính bàn	- Thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm, phù hợp với yêu cầu giảng dạy	31,80
2	Bảng di động	- Kích thước 1200 x 1800mm - Chân bảng sơn tĩnh điện sắt vuông 30mm, có khóa bánh xe - Mặt bảng từ, có dòng kẻ mờ 50 x 50mm	31,80
3	Loa treo tường	- Công suất: 10W - Tần số: 150Hz – 15KHz - Kích thước: 275 x 185 x 120mm - Khối lượng: 1,2kg	31,80
4	Amplify	- Công suất 250W, 220V, 50Hz - Kích thước: 485 x 385 x 182mm - Cổng: LINE, MICRO, REC, SUB	31,80
5	Tivi	Màn hình: 65 inch, 220V/50kHz - Độ phân giải: HD - Kết nối: HDMI, USB, LAN, Wifi	31,80

6	Micro	- Tần số: 800Hz 12KHz . - Độ nhạy: 74dB +/- 3dB. - Trở kháng: 600 Ohms +/- 30%	31,80
7	Bình chữa cháy	- Trọng lượng chất: 3 kg. - Trọng lượng tổng: ~11.6 kg - Chất chữa cháy: Khí CO2	1177,40
8	Máy in	- In khổ giấy $\leq$ A4, đen trắng	31,80
9	Bảng Flipchart	- Bảng khung nhôm chân gấp có bánh xe - Bảng có từ tính - Kích thước : 900x1200mm	31,80
B Thiết bị dạy thực hành			
1	Bàn điều khiển	- Loại có thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	1,83
2	Biển báo	- Theo Tiêu chuẩn Việt Nam	8,89
3	Bộ đàm	- Loại thông dụng trên thị trường	17,78
4	Bộ máy tính bàn (dùng cho người học)	- Thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm, phù hợp với yêu cầu giảng dạy	248,22
5	Bộ nâng cầu	- Tải trọng $\geq$ 5000 kg	4,44
6	Cân trực tự hành	- Tải trọng nâng $\geq$ 2500 kg	4,44
7	Cáp dù (Dây Sling)	- Tải trọng $\geq$ 1000 kg	8,89
8	Cáp thép	- Tải trọng $\geq$ 1000 kg	8,89
9	Cọc tiêu	- Theo Tiêu chuẩn Việt Nam	8,89
10	Container	- Kích thước $\geq$ 10 feet	4,44
11	Dây móc xích	- Chiều dài $\geq$ 10 m Tải trọng $\geq$ 1000kg	8,89
12	Đệm chống va	- Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm	4,44
13	Đèn cảnh báo	- Theo Tiêu chuẩn Việt Nam	8,89
14	Điện thoại bàn	- Loại thông dụng trên thị trường	8,89
15	Hệ thống camera giám sát	- Loại thông dụng trên thị trường	4,44
16	Kệ để hàng	- Bề ngang $\geq$ 2 tầng Kích thước $\geq$ 1200x 2000x 3500mm	8,89
17	Khởi điều khiển thiết bị ngoại vi	- Có khả năng tương thích với nhiều thiết bị	15,00
18	Khởi điều khiển trung tâm	- Có khả năng mở rộng kết nối	0,83
19	Kệ để hàng	- Kích thước $\geq$ 1000 x1200 x500mm Trọng lượng $\geq$ 50kg	8,89
20	Lưới cầu hàng	- Tải trọng $\geq$ 1000 kg	4,44
21	Mani	- Tải trọng $\geq$ 1000 kg	4,44
22	Móc câu	- Sức nâng: $\geq$ 5 tấn	4,44
23	Móc gài	- Sức nâng: $\geq$ 5 tấn	4,44
24	Máy scanner	- Thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm, phù hợp với yêu cầu giảng dạy	1,83



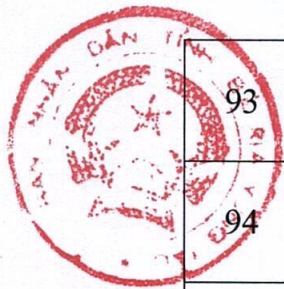
25	Máy in mã vạch	- Tốc độ in: ≥ 8 IPS - Độ rộng in: $\geq 103,9$ mm	1,83
26	Pallet	- Kích thước $\geq 1000 \times 1200 \times 150$ mm	8,89
27	Phần mềm chất xếp hàng hóa cho xe tải và container mô phỏng	- Dùng để mô phỏng được việc chất xếp hàng hóa cho xe tải và container - Bản quyền cài đặt cho 19 Bộ máy tính bàn	26,67
28	Phần mềm dạy học ngoại ngữ	- Đầy đủ các tính năng phục vụ dạy học ngoại ngữ - Bản quyền cài đặt cho 19 Bộ máy tính bàn	15,00
29	Phần mềm diệt virus	- Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm, cài được cho 19 máy vi tính	248,22
30	Phần mềm điều khiển (LAB)	- Quản lý, giám sát hoạt động hệ thống và điều khiển. Thảo luận được 2 chiều	1,83
31	Phần mềm khai báo hải quan	- Đầy đủ các tính năng của quá trình khai báo hải quan cho hàng xuất, nhập khẩu - Bản quyền cài đặt cho 19 Bộ máy tính bàn	46,00
32	Phần mềm khai báo hải quan mô phỏng	- Đầy đủ các tính năng của quá trình khai báo hải quan cho hàng xuất, nhập khẩu - Bản quyền cài đặt cho 19 Bộ máy tính bàn	26,67
33	Phần mềm khai báo thuế	- Đầy đủ các tính năng của quá trình khai báo thuế theo pháp luật hiện hành - Bản quyền cài đặt cho 19 Bộ máy tính bàn	68,00
34	Phần mềm Logisticss tích hợp mô phỏng	- Phần mềm bao gồm tất cả các phân hệ của một quy trình Logisticss khép kín từ khâu đặt hàng, mua nguyên vật liệu, tồn kho, sản xuất, phân phối, giao nhận, vận tải... trên nền tảng ERP, phân quyền chi tiết cho từng công việc, giao diện dễ sử dụng, dễ nhìn, dễ truy xuất, với đầy đủ tất cả các báo cáo thành phần, cài được cho 19 máy vi tính	46,67
35	Phần mềm quản lý thông tin khách hàng	- Dùng để hỗ trợ, xây dựng và chăm sóc mối quan hệ với khách hàng - Bản quyền cài đặt cho 19 Bộ máy tính bàn	37,67
36	Phần mềm thương mại điện tử	- Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm, cài được cho 19 máy vi tính	18,54
37	Rùa tải con lăn	- Thông dụng trên thị trường	4,44
38	Tai nghe	- Loại có micro gắn kèm; thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	15,00
39	Tủ đựng tài liệu	- Kích thước: $\geq (900 \times 600 \times 1800)$ mm	8,89
40	Xà beng	- Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm	4,44
41	Xe nâng chạy	- Tải trọng nâng: ≥ 3.000 Kg	12

	bằng diesel		
42	Xe nâng điện	- Tải trọng nâng: ≥ 2.500 Kg	12
43	Xe nâng tay	- Tải trọng nâng ≥ 500 kg	4,44
44	Xe tải	- Tải trọng ≥ 3500 kg	4,44
45	Xích sên	- Sức nâng: ≥ 5 tấn	4,44
46	Loa kéo di động	- Công suất: 300W - Nguồn/ Adapter: AC220V - Điện áp sạc: DC 15V/2A - Bluetooth 5,0 - Có cổng USB - Phụ kiện: 2 mic không dây, remote, adaptor - Kích thước: 380 x 370 x 650mm - Trọng lượng: 13 kg	5,23
47	Trụ cầu lông di động có bánh xe	1 bộ gồm 2 trụ: - Sắt được sơn tĩnh điện cao cấp chống rỉ sét Ø60mm, Ø76mm - Trọng lượng: 16kg/1trụ - Đồi trọng: 30kg/1trụ - Chiều cao điều chỉnh tối đa 2000mm	6,11
48	Trụ bóng chuyền di động có bánh xe	1 bộ gồm 2 trụ: - Sắt được sơn tĩnh điện cao cấp chống rỉ sét Ø60mm, Ø76mm - Đồi trọng: 115kg/1trụ - Chiều cao điều chỉnh từ 1550 đến 2550mm	6,11
49	Sa bàn chiến thuật bóng chuyền	- Bìa similie chắc chắn, bền - Mặt sa bàn hít bám tốt giữ cho các quân nam châm không - Kích thước: 32cm x 24cm	3,06
50	Trụ bóng rổ di động có bánh xe	1 bộ gồm 2 trụ: - Thân trụ sắt được sơn tĩnh điện cao cấp chống rỉ sét Ø76mm - Đế trụ bằng nhựa ABS dày chịu nhiệt - Trọng lượng đế đổ đầy cát hoặc nước : 150kg/1trụ - Chiều cao điều chỉnh từ 2300 đến 3050mm	6,11
51	Sa bàn chiến thuật bóng rổ	- Bìa similie chắc chắn, bền - Mặt sa bàn hít bám tốt giữ cho các quân nam châm không - Kích thước: 32cm x 24cm	3,06
52	Cầu môn bóng đá 7 người	1 bộ gồm 2 cầu môn - Thân trụ sắt được sơn tĩnh điện cao cấp chống rỉ sét Ø90mm - Kích thước: cầu môn 6000mm x 2100mm x 1200mm	6,11
53	Sa bàn chiến thuật	- Bìa similie chắc chắn, bền	3,06



	bóng đá 7 người	- Mặt sa bàn hít bám tốt giữ cho các quân nam châm không - Kích thước: 32cm x 24cm	
54	Bàn bóng bàn	- Chất liệu: MDF & Khung thép - Thiết kế chân bàn có 8 bánh lăn cao 50 mm - Kích thước: 2740mm x 1525mm x 760mm - Trọng lượng: 80kg	6,11
55	Đồng hồ bấm giờ	- Màn hình 6 số, Hiện Giờ-Phút-Giây và % giây - Độ chính xác: 1/100s Pin: nút áo - Kích thước: 66mm x 56mm x 18mm	3,06
56	Bảng lật tỉ số	- Chất liệu nhựa cao cấp - Số lật từ 0 đến 30 - Kích thước bảng điểm: 420 x 200mm - Trọng lượng : 1,2kg	6,11
57	Bơm đập chân 2 xilanh	- Chất liệu: Hợp kim + nhựa cứng - Công suất: 15kg/cm ³ - Kích thước: 290 x 150 x 90mm - Trọng lượng: 2 kg	3,06
58	Sơ đồ Tổ chức Quân đội và Công an	- Một bộ gồm 06 tờ	13,00
59	Câu tạo, sử dụng một số loại lựu đạn	- Một bộ gồm 02 tờ	4,33
60	Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyên thương	- Một bộ gồm 03 tờ	6,50
61	Súng tiểu liên AK, súng trường CKC, súng chống tăng B40, B41	- Một bộ gồm 04 tờ	8,67
62	Đội hình chiến đấu cơ bản của tổ bộ binh	- Một bộ gồm 02 tờ	4,33
63	Các tư thế, động tác bắn súng AK	- Một bộ gồm 03 tờ	6,50
64	Cấu tạo và động tác sử dụng lựu đạn Φ1	- Một bộ gồm 02 tờ	4,33
65	Các động tác vận động trong chiến đấu	- Một bộ gồm 02 tờ	4,33
66	Thuốc nổ, đồ dùng gây nổ, vật cản, vũ khí tự tạo	- Một bộ gồm 04 tờ	8,67
67	Đĩa hình GDQPAN	- Một bộ gồm 05 đĩa DVD	10,83
68	Mô hình súng AK-47, CKC, B40, B41 cắt bỏ	- 01 bộ gồm 4 khẩu	8,67
69	Mô hình súng tiểu liên AK-47 luyện tập	- 09 khẩu	19,50

70	Mô hình lựu đạn cắt bỏ	- 05 bộ	10,83
71	Mô hình lựu đạn luyện tập	- 06 bộ	13,00
72	Mô hình thuốc nổ bánh	- 02 bộ	4,33
73	Mô hình vũ khí tự tạo	- 02 bộ	4,33
74	Mô hình mìn bộ binh cắt bỏ và tập	- 01 bộ	2,17
75	Máy bắn MBT-03	- 01 bộ	2,17
76	Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12	- 01 bộ	2,17
77	Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07	- 01 bộ	2,17
78	Lựu đạn tập nổ nhiều lần sử dụng CO2 lỏng (LĐT-15)	- 01 bộ	2,17
79	Bao đạn, túi đựng lựu đạn	- 06 cái	13,00
80	Bộ bia (khung + mặt bia số 4)	- 06 cái	13,00
81	Giá đặt bia đa năng	- 06 cái	13,00
82	Kính kiểm tra ngắm	- 04 cái	8,67
83	Đồng tiền di động	- 02 cái	4,33
84	Mô hình đường đạn trong không khí	- 02 cái	4,33
85	Hộp đựng cụ huấn luyện	- 04 bộ	8,67
86	Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả	- 01 cái	2,17
87	Dụng cụ băng bó cứu thương	- 05 bộ	10,83
88	Cáng cứu thương	- 05 cái	10,83
89	Mặt nạ phòng độc	- 06 cái	13,00
90	Tủ mạng	- Trang bị 2 quạt tản nhiệt 120mm, công suất 20W/220V - Vật liệu: tôn dày 1,5mm - 2mm phủ sơn tĩnh điện gắn 4 bánh xe di chuyển - Kích thước: 1120 x 600 x 600mm	248,22
91	Bridge	- Có thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm, phù hợp với yêu cầu giảng dạy	248,22
92	Repeater	- Có thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm, phù hợp với yêu cầu giảng dạy	248,22

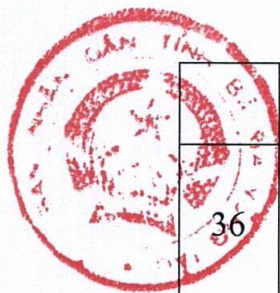


93	Hub	- Có thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm, phù hợp với yêu cầu giảng dạy	248,22
94	Switch	- Có thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm, phù hợp với yêu cầu giảng dạy	248,22
95	Router	- Có thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm, phù hợp với yêu cầu giảng dạy	248,22
96	Gateway	- Có thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm, phù hợp với yêu cầu giảng dạy	248,22
97	Máy server	- Có thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm, phù hợp với yêu cầu giảng dạy	248,22
98	Đường truyền Internet	- Internet cáp quang 200 Mbps	248,22
99	Cassette học ngoại ngữ	- Đọc đĩa CD, Mp3, đọc USB, nghe đài AM, FM, SW, có thể kết nối bluetooth, - Công suất: 24W; 220V	1,20

III. ĐỊNH MỨC VẬT TƯ

STT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu hao
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Biểu mẫu chứng từ giao nhận	Bộ	- Biểu mẫu chứng từ giao nhận hàng hóa thông dụng	1
2	Bút dạ quang	Cây	- Kích thước: 12 x 2,5cm	4
3	Bút lông viết bảng xóa được	Cây	- Bề rộng nét viết 2.5mm - Bơm được mực	34
4	Chổi quét nhà	Cây	- Vật liệu: bông cỏ - Trọng lượng: 500g	4
5	Còng lưu hồ sơ	Chiếc	- Loại thông dụng trên thị trường	1
6	Dầu Diesel (DO)	Lít	- Loại thông dụng trên thị trường	5
7	Giấy A0	Tờ	- Định lượng: 100gsm	10
8	Giấy A1	Tờ	- Định lượng: 100gsm	15
9	Giấy A4	Gram	- Định lượng: 70gsm	1
10	Hồ sơ mẫu	Bộ	- Đầy đủ các chứng từ theo quy định nghề Logisticss	1
11	Ký hiệu mã hàng hóa	Bộ	- Theo Tiêu chuẩn Việt Nam	1
12	Ky hốt rác cán nhựa	Cái	- Kích thước: 620x260x260mm - Trọng lượng: 300g	2

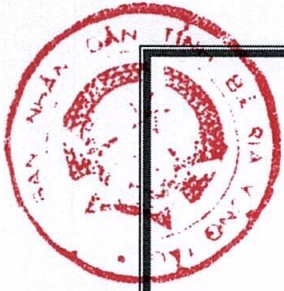
13	Mẫu chứng từ hàng hóa đi kèm	Bộ	- Mẫu chứng từ hóa đơn thông dụng	1
14	Mực in	Hộp	- Loại phù hợp theo máy in	0,75
15	Mút lau bảng	Cái	- Kích thước: 100x180x50mm	4
16	Nam châm dính bảng	Cục	- Loại đường kính 15mm	20
17	Tài liệu học tập	Quyển	- Tài liệu nhà trường ban hành	40
18	Thùng rác nhựa	Cái	- Kích thước: 300,5x260x360mm - Dung tích: 15L	2
19	Túi sơ cấp cứu	Túi	- Theo tiêu chuẩn Bộ Y tế (túi loại A)	1
20	Giẻ lau	Kg	- Loại thông dụng trên thị trường	1,5
21	Mỡ bò	Kg	- Loại thông dụng trên thị trường	0,2
22	Mực máy photo	Hộp	- Loại thông dụng trên thị trường	0,25
23	Nhớt	Lít	- Loại thông dụng trên thị trường	1
24	Pallet	Tấm	- Loại thông dụng trên thị trường	0,75
25	Giấy thủ công A4	Xấp	- 7 tờ / 1 xấp, gồm 7 màu - Trọng lượng: 200g	1
26	Lưới cầu lông	Cái	- Chất liệu: Sợi Polypropylene - Kích thước: 5900 x 790mm	0,22
27	Cầu lông	Hộp	- Chất liệu: được làm từ vật liệu thiên nhiên và lông gia cầm - 10 quả / 1 hộp	0,44
28	Lưới bóng chuyền	Cái	- Kích thước: 9500 x 1000mm chất liệu: Sợi CPE 2,5	0,22
29	Bóng chuyền	Quả	- Chất liệu cao su cao cấp - Chu vi: 650 - 670mm - Trọng lượng 280-300gr	0,5
30	Lưới bóng rổ	Bộ	- Chất liệu: Nylon bền đẹp Dài 45cm Đường kính sợi: 3mm - 2 lưới / 1 bộ	0,22
31	Bóng rổ	Quả	- Chất liệu bằng cao su bền cao - Size bóng: số 7	0,5
32	Lưới bóng đá	Bộ	- Chất liệu: sợi dây dù bền chắc - Kích thước: 6000 x 2200mm, Mất lưới 120mm - Trọng lượng: 2kg, 2 lưới / 1 bộ	0,11
33	Bóng đá	Quả	- Chất liệu: Da PVC - Size bóng: số 5	0,5
34	Bóng bàn	Hộp	- Chất Liệu: Nhựa celluloid - Loại bóng: 40mm - 6 quả / 1 hộp	0,22
35	Kim bơm bóng	Cây	- Chất liệu: hợp kim nhôm	0,11



			- Kích thước: 40mm - 4 kim / 1 vĩ	
36	Trang phục thể thao	Bộ	Gồm có: - Áo thể thao - Quần dài thể thao - Giày thể thao	1
37	Bình xịt chấn thương	Bình	- Xịt lạnh giảm đau ngoại biên tạm thời - Thành phần: Butane, Iso-butane, Propane, Methylal, Propylene Glycol, Menthol - Dung tích: 150ml	0,11
38	Giáo trình ANQP tập 1, tập 2	Cuốn	- Giáo trình ANQP trung cấp	2
39	Phần mềm Window	Soft	- Bản Free Trial	1
40	Phần mềm Office	Soft	- Bản Free Trial	1
41	Các phần mềm ứng dụng khác	Soft	- Bản Free Trial	1
42	Bộ DVD nghe nói	Bộ	- Gồm 2 đĩa chất lượng DVD	1
43	Ứng dụng tiếng anh	App	- ứng dụng từ điển IOS, adroid	1
44	Phần mềm học tiếng anh	Soft	- Bản miễn phí	1
45	Còi nhựa	Cái	- Chức năng: còi,la bàn - Kích thước: 50x35x25mm, - Trọng lượng: 16g	0,5
46	Gậy tập thể dục	Cái	- Chất liệu gỗ - Kích thước: 80cm	1
47	Bàn đập xuất phát	Cái	- Chất liệu nhựa - Có thể điều chỉnh khoảng cách bàn	0,2
48	Vợt câu lông	Cái	- Chiều dài vợt: 675mm - Vật liệu: sợi Carbon - Trọng lượng: 85g±3g	0,5
49	Thẻ phạt	Bộ	- Bộ bao gồm 1 thẻ vàng, 1 thẻ đỏ, 1 quyển sổ, 1 cây bút bỏ trong 1 cuốn sổ đựng	0,2
50	Vợt bóng bàn	Cái	- Chất liệu: Cốt gỗ + Mặt vợt cao su - Kích thước: 40mm - Trọng lượng: 270g	0,5

IV. ĐỊNH MỨC CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Tên cơ sở vật chất	Diện tích sử dụng trung bình của 01(một) người học (m ²)	Tổng thời gian sử dụng của 01(một) người học (giờ)	Định mức sử dụng của 01(một) người học (m ² x giờ)
I	Khu học lý thuyết			
1	Phòng học lý thuyết	1,7	1113	1892,1
II	Khu học thực hành			
1	Sân tập đa năng	5,5	55	302,5
2	Sân tập đa năng	5,5	39	214,5
3	Phòng máy tính	5,5	323	1776,5
4	Phòng lab học ngoại ngữ	5,5	125	687,5
5	Xưởng thực hành nghề Logisticss	5,5	90	495
III	Khu chức năng, hạ tầng khác			
1	Thư viện	2	167,21	334,41
2	Khu tự học	2	2428,45	4856,9



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Phụ lục 1b

**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
NGHỀ: LOGISTICS**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

Tên nghề: Logistics

Mã nghề: 5340113

Trình độ đào tạo: Trung cấp



MỤC LỤC

	Trang
Phân thuyết minh	2
Bảng tổng hợp định mức kinh tế - kỹ thuật	4
I. Định mức lao động	4
II. Định mức thiết bị	4
III. Định mức vật tư	10
IV. Định mức cơ sở vật chất	13

PHẦN THUYẾT MINH



Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Logistics, trình độ trung cấp là lượng tiêu hao các yếu tố về lao động, vật tư, thiết bị và cơ sở vật chất để hoàn thành việc đào tạo cho 01 người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn của nghề Logistics

I. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật nghề Logistics, trình độ trung cấp

1. Định mức lao động

Định mức lao động là mức tiêu hao lao động sống cần thiết của người lao động theo chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành việc đào tạo cho 01 người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn của nghề Logistics

Định mức lao động bao gồm định mức lao động trực tiếp và định mức lao động gián tiếp, định mức lao động trực tiếp là thời gian giảng dạy lý thuyết và thực hành, định mức lao động gián tiếp là thời gian lao động cho hoạt động quản lý, phục vụ.

2. Định mức thiết bị

Định mức thiết bị là thời gian sử dụng từng loại thiết bị để hoàn thành việc đào tạo cho 01 người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn của nghề Logistics

Định mức thiết bị là căn cứ để tính vật tư và tính khấu hao thiết bị.

Định mức thiết bị chưa bao gồm thời gian sử dụng các thiết bị cho công tác quản lý, phục vụ của lao động gián tiếp.

3. Định mức vật tư

Định mức vật tư là mức tiêu hao từng loại nguyên, vật liệu cần thiết để hoàn thành việc đào tạo cho 01 người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn của nghề Logistics. Định mức này chưa bao gồm:

- + Định mức về điện chiếu sáng, nước sinh hoạt phục vụ cho quá trình đào tạo;
- + Định mức nguyên, nhiên vật liệu cho bảo trì, bảo dưỡng định kỳ thiết bị;

4. Định mức cơ sở vật chất

Là thời gian sử dụng và diện tích sử dụng của một người học đối với từng loại cơ sở vật chất (khu học lý thuyết, khu thực hành thực tập và các khu chức năng khác) để hoàn thành việc đào tạo cho 01 (một) người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn của nghề Logistics

II. Hướng dẫn sử dụng định mức kinh tế - kỹ thuật nghề Logistics

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật này được sử dụng để:

- Xác định chi phí trong đào tạo nghề Logistics, trình độ trung cấp.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch, quản lý kinh tế, tài chính và quản lý chất lượng trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật nghề Logistics, trình độ trung cấp được tính toán trong điều kiện lớp học lý thuyết 35 sinh viên, lớp học thực hành 18 sinh viên, thời gian đào tạo là 1.455 giờ.



BẢNG TỔNG HỢP ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT NGHỀ LOGISTICS

Tên nghề: Logistics

Mã nghề: 5340113

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Định mức kinh tế kỹ thuật về đào tạo cho 01 người học trong điều kiện lớp học lý thuyết 35 học viên và lớp học thực hành 18 học viên.

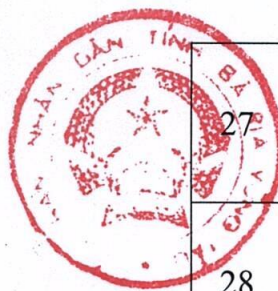
I. ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG

STT	Định mức lao động	Định mức (giờ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Định mức lao động trực tiếp	64,45	
1	Định mức giờ dạy lý thuyết	17,34	
2	Định mức giờ dạy thực hành	47,11	
II	Định mức lao động gián tiếp	9,67	

II. ĐỊNH MỨC THIẾT BỊ

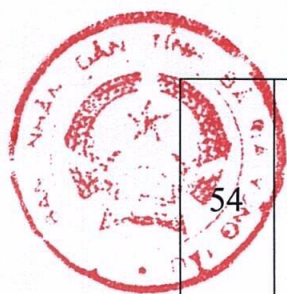
STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật cơ bản	Định mức thiết bị (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)
A	Thiết bị dạy lý thuyết		
1	Bộ máy tính bàn	- Thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm, phù hợp với yêu cầu giảng dạy	17,34
2	Bảng di động	- Kích thước 1200 x 1800mm - Chân bảng sơn tĩnh điện sắt vuông 30mm, có khóa bánh xe - Mặt bảng từ, có dòng kẻ mờ 50 x 50mm	17,34
3	Loa treo tường	- Công suất: 10W - Tần số: 150Hz – 15KHz - Kích thước: 275 x 185 x 120mm - Khối lượng: 1,2kg	17,34
4	Amplify	- Công suất 250W, 220V, 50Hz - Kích thước: 485 x 385 x 182mm - Cổng: LINE, MICRO, REC, SUB.	17,34
5	Tivi	Màn hình: 65 inch, 220V/50kHz - Độ phân giải: HD - Kết nối: HDMI, USB, LAN, Wifi	17,34
6	Micro	- Tần số: 800Hz – 12KHz - Độ nhạy: 74dB +/- 3dB	17,34

		- Trở kháng: 600 Ohms +/- 30%	
7	Bình chữa cháy	- Trọng lượng chất: 3 kg - Trọng lượng tổng: ~11.6 kg - Chất chữa cháy: Khí CO2	1,455
8	Máy in	- In khổ giấy $\leq$ A4, đen trắng	17,34
9	Bảng Flipchart	- Bảng khung nhôm chân gấp có bánh xe - Bảng có từ tính - Kích thước: 900x1200mm	17,34
B Thiết bị dạy thực hành			
1	Bàn điều khiển	- Loại có thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	1,83
2	Biển báo	- Theo Tiêu chuẩn Việt Nam	8,89
3	Bộ đàm	- Loại thông dụng trên thị trường	17,78
4	Bộ máy tính bàn (dùng cho người học)	- Thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm, phù hợp với yêu cầu giảng dạy	667
5	Bộ nâng cầu	- Tải trọng $\geq$ 5000 kg	4,44
6	Cần trục tự hành	- Tải trọng nâng $\geq$ 2500 kg	4,44
7	Cáp dũ (Dây Sling)	- Tải trọng $\geq$ 1000 kg	8,89
8	Cáp thép	- Tải trọng $\geq$ 1000 kg	8,89
9	Cọc tiêu	- Theo Tiêu chuẩn Việt Nam	8,89
10	Container	- Kích thước $\geq$ 10 feet	4,44
11	Dây móc xích	- Chiều dài $\geq$ 10 m Tải trọng $\geq$ 1000kg	8,89
12	Đệm chống va	- Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm	4,44
13	Đèn cảnh báo	- Theo Tiêu chuẩn Việt Nam	8,89
14	Điện thoại bàn	- Loại thông dụng trên thị trường	8,89
15	Hệ thống camera giám sát	- Loại thông dụng trên thị trường	4,44
16	Kệ để hàng	- Bằng sắt $\geq$ 2 tầng Kích thước $\geq$ 1200x 2000x 3500mm	8,89
17	Khối điều khiển thiết bị ngoại vi	- Có khả năng tương thích với nhiều thiết bị	15,00
18	Khối điều khiển trung tâm	- Có khả năng mở rộng kết nối	0,83
19	Kiện hàng	- Kích thước $\geq$ 1000 x1200 x500mm Trọng lượng $\geq$ 50kg	8,89
20	Lưới cầu hàng	- Tải trọng $\geq$ 1000 kg	4,44
21	Maní	- Tải trọng $\geq$ 1000 kg	4,44
22	Móc câu	- Sức nâng: $\geq$ 5 tấn	4,44
23	Móc gài	- Sức nâng: $\geq$ 5 tấn	4,44
24	Máy scanner	- Thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm, phù hợp với yêu cầu giảng dạy.	1,83
25	Máy in mã vạch	- Tốc độ in: $\geq$ 8 IPS - Độ rộng in: $\geq$ 103,9 mm	1,83
26	Pallet	- Kích thước $\geq$ 1000 x 1200 x 150mm	8,89



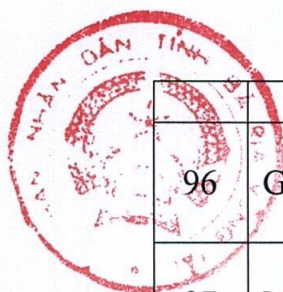
27	Phần mềm chất xếp hàng hóa cho xe tải và container mô phỏng	- Dùng để mô phỏng được việc chất xếp hàng hóa cho xe tải và container - Bản quyền cài đặt cho 19 Bộ máy tính bàn	26,67
28	Phần mềm dạy học ngoại ngữ	- Đầy đủ các tính năng phục vụ dạy học ngoại ngữ - Bản quyền cài đặt cho 19 Bộ máy tính bàn	15,00
29	Phần mềm diệt virus	- Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm, cài được cho 19 máy vi tính	248,22
30	Phần mềm điều khiển (LAB)	- Quản lý, giám sát hoạt động hệ thống và điều khiển. Thảo luận được 2 chiều	1,83
31	Phần mềm khai báo hải quan	- Đầy đủ các tính năng của quá trình khai báo hải quan cho hàng xuất, nhập khẩu - Bản quyền cài đặt cho 19 Bộ máy tính bàn	46,00
32	Phần mềm khai báo hải quan mô phỏng	- Đầy đủ các tính năng của quá trình khai báo hải quan cho hàng xuất, nhập khẩu - Bản quyền cài đặt cho 19 Bộ máy tính bàn	26,67
33	Phần mềm khai báo thuế	- Đầy đủ các tính năng của quá trình khai báo thuế theo pháp luật hiện hành - Bản quyền cài đặt cho 19 Bộ máy tính bàn	68,00
34	Phần mềm Logisticss tích hợp mô phỏng	- Phần mềm bao gồm tất cả các phân hệ của một quy trình Logisticss khép kín từ khâu đặt hàng, mua nguyên vật liệu, tồn kho, sản xuất, phân phối, giao nhận, vận tải... trên nền tảng ERP, phân quyền chi tiết cho từng công việc, giao diện dễ sử dụng, dễ nhìn, dễ truy xuất, với đầy đủ tất cả các báo cáo thành phần, cài được cho 19 máy vi tính	46,67
35	Phần mềm quản lý thông tin khách hàng	- Dùng để hỗ trợ, xây dựng và chăm sóc mối quan hệ với khách hàng - Bản quyền cài đặt cho 19 Bộ máy tính bàn	37,67
36	Phần mềm thương mại điện tử	- Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm, cài được cho 19 máy vi tính	18,54
37	Rùa tải con lăn	- Thông dụng trên thị trường	4,44
38	Tai nghe	- Loại có micro gắn kèm; thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	15,00
39	Tủ đựng tài liệu	- Kích thước: $\geq (900 \times 600 \times 1800)$ mm	8,89
40	Xà beng	- Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm	4,44
41	Xe nâng chạy bằng diesel	- Tải trọng nâng: ≥ 3.000 Kg	12
42	Xe nâng điện	- Tải trọng nâng: ≥ 2.500 Kg	12
43	Xe nâng tay	- Tải trọng nâng ≥ 500 kg	4,44

44	Xe tải	- Tải trọng ≥ 3500 kg	4,44
45	Xích sên	- Sức nâng: ≥ 5 tấn	4,44
46	Loa kéo di động	- Công suất: 300W - Nguồn/ Adapter: AC220V - Điện áp sạc: DC 15V/2A - Bluetooth 5,0 - Có cổng USB - Phụ kiện: 2 mic không dây, remote, adaptor - Kích thước: 380 x 370 x 650mm - Trọng lượng: 13 kg	5,23
47	Trụ cầu lông di động có bánh xe	1 bộ gồm 2 trụ: - Sắt được sơn tĩnh điện cao cấp chống rỉ sét Ø60mm, Ø76mm - Trọng lượng: 16kg/1trụ - Đối trọng: 30kg/1trụ - Chiều cao điều chỉnh tối đa 2000mm	6,11
48	Trụ bóng chuyền di động có bánh xe	1 bộ gồm 2 trụ: - Sắt được sơn tĩnh điện cao cấp chống rỉ sét Ø60mm, Ø76mm - Đối trọng: 115kg/1trụ - Chiều cao điều chỉnh từ 1550 đến 2550mm	6,11
49	Sa bàn chiến thuật bóng chuyền	- Bìa simlie chắc chắn, bền - Mặt sa bàn hít bám tốt giữ cho các quân nam châm không - Kích thước : 32cm x 24cm	3,06
50	Trụ bóng rổ di động có bánh xe	1 bộ gồm 2 trụ: - Thân trụ sắt được sơn tĩnh điện cao cấp chống rỉ sét Ø76mm - Đế trụ bằng nhựa ABS dày chịu nhiệt - Trọng lượng để đổ đầy cát hoặc nước: 150kg/1trụ - Chiều cao điều chỉnh từ 2300 đến 3050mm	6,11
51	Sa bàn chiến thuật bóng rổ	- Bìa simlie chắc chắn, bền - Mặt sa bàn hít bám tốt giữ cho các quân nam châm không - Kích thước: 32cm x 24cm	3,06
52	Cầu môn bóng đá 7 người	- 1 bộ gồm 2 cầu môn - Thân trụ sắt được sơn tĩnh điện cao cấp chống rỉ sét Ø90mm - Kích thước: cầu môn 6000mm x 2100mm x 1200mm	6,11
53	Sa bàn chiến thuật bóng đá 7 người	- Bìa simlie chắc chắn, bền - Mặt sa bàn hít bám tốt giữ cho các quân nam châm không - Kích thước: 32cm x 24cm	3,06



54	Bàn bóng bàn	- Chất liệu: MDF & Khung thép - Thiết kế chân bàn có 8 bánh lăn cao 50 mm - Kích thước: 2740mm x 1525mm x 760mm - Trọng lượng: 80kg	6,11
55	Đồng hồ bấm giờ	- Màn hình 6 số, Hiện Giờ-Phút-Giây và % giây - Độ chính xác: 1/100s Pin: nút áo - Kích thước: 66mm x 56mm x 18mm	3,06
56	Bảng lật tỉ số	- Chất liệu nhựa cao cấp - Số lật từ 0 đến 30 - Kích thước bảng điểm: 420 x 200mm - Trọng lượng: 1,2kg	6,11
57	Bơm đập chân 2 xilanh	- Chất liệu: Hợp kim + nhựa cứng - Công suất: 15kg/cm³ - Kích thước: 290 x 150 x 90mm - Trọng lượng: 2 kg	3,06
58	Sơ đồ Tổ chức Quân đội và Công an	- Một bộ gồm 06 tờ	13,00
59	Cấu tạo, sử dụng một số loại lựu đạn	- Một bộ gồm 02 tờ	4,33
60	Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyển thương	- Một bộ gồm 03 tờ	6,50
61	Súng tiểu liên AK, súng trường CKC, súng chống tăng B40, B41	- Một bộ gồm 04 tờ	8,67
62	Đội hình chiến đấu cơ bản của tổ bộ binh	- Một bộ gồm 02 tờ	4,33
63	Các tư thế, động tác bắn súng AK	- Một bộ gồm 03 tờ	6,50
64	Cấu tạo và động tác sử dụng lựu đạn Φ1	- Một bộ gồm 02 tờ	4,33
65	Các động tác vận động trong chiến đấu	- Một bộ gồm 02 tờ	4,33
66	Thuốc nổ, đồ dùng gây nổ, vật cản, vũ khí tự tạo	- Một bộ gồm 04 tờ	8,67
67	Đĩa hình GDQPAN	- Một bộ gồm 05 đĩa DVD	10,83
68	Mô hình súng AK-47, CKC, B40, B41 cắt bỏ	- 01 bộ gồm 4 khẩu	8,67
69	Mô hình súng tiểu liên AK-47 luyện tập	- 09 khẩu	19,50
70	Mô hình lựu đạn cắt bỏ	- 05 bộ	10,83
71	Mô hình lựu đạn luyện tập	- 06 bộ	13,00
72	Mô hình thuốc nổ bánh	- 02 bộ	4,33
73	Mô hình vũ khí tự tạo	- 02 bộ	4,33

74	Mô hình mìn bộ binh cắt bỏ và tập	- 01 bộ	2,17
75	Máy bắn MBT-03	- 01 bộ	2,17
76	Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giạt cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12	- 01 bộ	2,17
77	Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07	- 01 bộ	2,17
78	Lựu đạn tập nổ nhiều lần sử dụng CO2 lỏng (LĐT-15)	- 01 bộ	2,17
79	Bao đạn, túi đựng lựu đạn	- 06 cái	13,00
80	Bộ bia (khung + mặt bia số 4)	- 06 cái	13,00
81	Giá đặt bia đa năng	- 06 cái	13,00
82	Kính kiểm tra ngắm	- 04 cái	8,67
83	Đồng tiền di động	- 02 cái	4,33
84	Mô hình đường đạn trong không khí	- 02 cái	4,33
85	Hộp dụng cụ huấn luyện	- 04 bộ	8,67
86	Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả	- 01 cái	2,17
87	Dụng cụ băng bó cứu thương	- 05 bộ	10,83
88	Cáng cứu thương	- 05 cái	10,83
89	Mặt nạ phòng độc	- 06 cái	13,00
90	Tủ mạng	- Trang bị 2 quạt tản nhiệt 120mm, công suất 20W/220V - Vật liệu: tôn dày 1,5mm - 2mm phủ sơn tĩnh điện gắn 4 bánh xe di chuyển - Kích thước: 1120 x 600 x 600mm	248,22
91	Bridge	- Có thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm, phù hợp với yêu cầu giảng dạy	248,22
92	Repeater	- Có thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm, phù hợp với yêu cầu giảng dạy	248,22
93	Hub	- Có thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm, phù hợp với yêu cầu giảng dạy	248,22
94	Switch	- Có thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm, phù hợp với yêu cầu giảng dạy	248,22
95	Router	- Có thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm, phù hợp với yêu cầu	248,22



		giảng dạy	
96	Gateway	- Có thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm, phù hợp với yêu cầu giảng dạy	248,22
97	Máy server	- Có thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm, phù hợp với yêu cầu giảng dạy	248,22
98	Đường truyền Internet	- Internet cáp quang 200 Mbps	248,22
99	Cassette học ngoại ngữ	- Đọc đĩa CD, Mp3, đọc USB, nghe đài AM, FM, SW, có thể kết nối bluetooth - Công suất: 24W; 220V	1,20

III. ĐỊNH MỨC VẬT TƯ

STT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu hao
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Bàn đập xuất phát	Cái	- Chất liệu nhựa - Có thể điều chỉnh khoảng cách bàn	0,2
2	Biểu mẫu chứng từ giao nhận	Bộ	- Biểu mẫu chứng từ giao nhận hàng hóa thông dụng	1
3	Bình xịt chấn thương	Bình	- Xịt lạnh giảm đau ngoại biên tạm thời - Thành phần: Butane, Iso-butane, Propane, Methylal, Propylene Glycol, Menthol - Dung tích: 150ml	0,11
4	Bộ DVD nghe nói	Bộ	- Gồm 2 đĩa chất lượng DVD	1
5	Bóng bàn	Hộp	- Chất Liệu: Nhựa celluloid - Loại bóng: 40mm - 6 quả / 1 hộp	0,22
6	Bóng chuyền	Quả	- Chất liệu cao su cao cấp - Chu vi: 650 - 670mm - Trọng lượng 280-300gr	0,5
7	Bóng đá	Quả	- Chất liệu: Da PVC - Size bóng: số 5	0,5
8	Bóng rổ	Quả	- Chất liệu bằng cao su bền cao - Size bóng: số 7	0,5
9	Bút dạ quang	Cây	- Kích thước: 12 x 2,5cm	2
10	Bút lông viết bảng xóa được	Cây	- Bề rộng nét viết 2.5mm - Bơm được mực	18
11	Các phần mềm ứng dụng khác	Soft	- Bản Free Trial	1
12	Cầu lông	Hộp	- Chất liệu: được làm từ vật liệu thiên nhiên và lông gia cầm	0,44

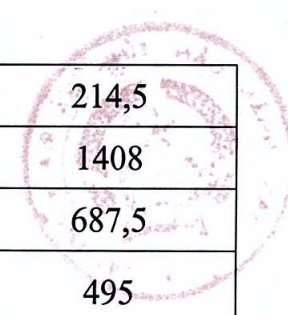
			- 10 quả / 1 hộp	
13	Chổi quét nhà	Cây	- Vật liệu: bông cỏ - Trọng lượng: 500g	4
14	Còi nhựa	Cái	- Chức năng: còi, la bàn - Kích thước: 50x35x25mm - Trọng lượng: 16g	0,5
15	Còng lưu hồ sơ	Chiếc	- Loại thông dụng trên thị trường	1
16	Dầu Diesel (DO)	Lít	- Loại thông dụng trên thị trường	5
17	Gậy tập thể dục	Cái	- Chất liệu gỗ - Kích thước: 80cm	1
18	Giáo trình ANQP tập 1, tập 2	Cuốn	- Giáo trình ANQP trung cấp	2
19	Giấy A0	Tờ	- Định lượng: 100gsm	10
20	Giấy A1	Tờ	- Định lượng: 100gsm	10
21	Giấy A4	Gram	- Định lượng: 70gsm	0,5
22	Giấy thủ công A4	Xấp	- 7 tờ /1 xấp, gồm 7 màu - Trọng lượng: 200g	1
23	Giẻ lau	Kg	- Loại thông dụng trên thị trường	1,5
24	Hồ sơ mẫu	Bộ	- Đầy đủ các chứng từ theo quy định nghề Logisticss	1
25	Kim bơm bóng	Cây	- Chất liệu: hợp kim nhôm - Kích thước: 40mm - 4 kim /1 vĩ	0,11
26	Ký hiệu mã hàng hóa	Bộ	- Theo Tiêu chuẩn Việt Nam	1
27	Ky hốt rác cán nhựa	Cái	- Kích thước: 620x260x260mm - Trọng lượng: 300g.	2
28	Lưới bóng chuyền	Cái	- Kích thước: 9500 x 1000mm chất liệu: Sợi CPE 2,5	0,22
29	Lưới bóng đá	Bộ	- Chất liệu: sợi dây dù bền chắc - Kích thước: 6000 x 2200mm, Mất lưới 120mm - Trọng lượng: 2kg, 2 lưới / 1 bộ	0,11
30	Lưới bóng rổ	Bộ	- Chất liệu: Nylon bền đẹp Dài 45cm Đường kính sợi: 3mm - 2 lưới/1 bộ	0,22
31	Lưới cầu lông	Cái	- Chất liệu: Sợi Polypropylene - Kích thước: 5900 x 790mm	0,22
32	Mẫu chứng từ hàng hóa đi kèm	Bộ	- Mẫu chứng từ hóa đơn thông dụng	1
33	Mỡ bò	Kg	- Loại thông dụng trên thị trường	0,2
34	Mực in	Hộp	- Loại phù hợp theo máy in	0,5



35	Mực máy photo	Hộp	- Loại thông dụng trên thị trường	0,25
36	Mút lau bảng	Cái	- Kích thước: 100x180x50mm	4
37	Nam châm dính bảng	Cục	- Loại đường kính 15mm	20
38	Nhớt	Lít	- Loại thông dụng trên thị trường	1
39	Pallet	Tấm	- Loại thông dụng trên thị trường	0,75
40	Phần mềm học tiếng anh	Soft	- Bản miễn phí	1
41	Phần mềm Office	Soft	- Bản Free Trial	1
42	Phần mềm Window	Soft	- Bản Free Trial	1
43	Tài liệu học tập	Quyển	- Tài liệu nhà trường ban hành	30
44	Thẻ phạt	Bộ	- Bộ bao gồm 1 thẻ vàng, 1 thẻ đỏ, 1 quyển sổ, 1 cây bút bỏ trong 1 cuốn sổ đựng,	0,2
45	Thùng rác nhựa	Cái	- Kích thước: 300,5x260x360mm - Dung tích: 15L	2
46	Trang phục thể thao	Bộ	Gồm có: - Áo thể thao - Quần dài thể thao - Giày thể thao	1
47	Túi sơ cấp cứu	Túi	- Theo tiêu chuẩn Bộ Y tế (túi loại A)	1
48	Ứng dụng tiếng anh	App	- Ứng dụng từ điển IOS, adroid	1
49	Vợt bóng bàn	Cái	- Chất liệu: Cốt gỗ + Mặt vợt cao su - Kích thước: 40mm - Trọng lượng: 270g	0,5
50	Vợt cầu lông	Cái	- Chiều dài vợt: 675mm - Vật liệu: sợi Carbon - Trọng lượng: 85g±3g	0,5

IV. ĐỊNH MỨC CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Tên cơ sở vật chất	Diện tích sử dụng trung bình của 01(một) người học (m ²)	Tổng thời gian sử dụng của 01(một) người học (giờ)	Định mức sử dụng của 01(một) người học (m ² x giờ)
I	Khu học lý thuyết			
1	Phòng học lý thuyết	1,7	607	1031,9
II	Khu học thực hành			
1	Sân tập đa năng	5,5	55	302,5



2	Sân tập đa năng	5,5	39	214,5
3	Phòng máy tính	5,5	256	1408
4	Phòng lab học ngoại ngữ	5,5	125	687,5
5	Xưởng thực hành nghề Logisticss	5,5	90	495
III	Khu chức năng, hạ tầng khác			
1	Thư viện	2	91,31	182,61
2	Khu tự học	2	1392,3	2784,6